

Kĩ năng quan sát trong hoạt động nhận thức của trẻ 5-6 tuổi: Một nghiên cứu về tổng quan

Nguyễn Thị Triều Tiên

Email: nguyentriettien@gmail.com
Trưởng Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng
459 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

TÓM TẮT: Dựa trên phương pháp nghiên cứu lí luận, bài viết tiến hành thu thập, phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa tư liệu khoa học về kĩ năng quan sát của trẻ 5-6 tuổi theo 4 hướng nghiên cứu: 1/ Vai trò của quan sát và kĩ năng quan sát trong hoạt động nhận thức của trẻ 5-6 tuổi; 2/ Đặc điểm kĩ năng quan sát của trẻ 5-6 tuổi; 3/ Phương thức giáo dục kĩ năng quan sát cho trẻ 5-6 tuổi; 4/ Các yếu tố ảnh hưởng đến kĩ năng quan sát của trẻ 5-6 tuổi. Kết quả nghiên cứu góp phần đưa ra cái nhìn tổng quát về kĩ năng quan sát của trẻ 5-6 tuổi đã được các nhà khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu và đề cập. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu sẽ có những đóng góp nhất định cho những nghiên cứu sau này trong việc đề xuất, bổ sung, phát triển và hoàn thiện những mục tiêu, nội dung, biện pháp... nhằm phát triển kĩ năng quan sát cho trẻ mầm non nói chung và trẻ 5-6 tuổi nói riêng.

TỪ KHÓA: Nghiên cứu tổng quan, quan sát, kĩ năng, kĩ năng quan sát, trẻ 5-6 tuổi.

→ Nhận bài 04/5/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 04/6/2023 → Duyệt đăng 20/8/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320112>

1. Đặt vấn đề

Giáo dục phát triển năng lực nhận thức là một trong những vấn đề chủ yếu của giáo dục trí tuệ cho trẻ, là một mục tiêu cơ bản của chương trình giáo dục mầm non hiện nay. Một trong những kĩ năng nền tảng của hoạt động nhận thức là kĩ năng quan sát là điều kiện cơ bản để các kĩ năng khác được hình thành và phát triển [1]. Nếu có kĩ năng quan sát sẽ giúp trẻ tự tin, sẵn sàng tìm hiểu, khám phá các đối tượng từ thế giới khách quan. Kĩ năng này không tự nhiên mà có, nó phải được hướng dẫn, rèn luyện và thực hiện thường xuyên trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Để nâng cao kĩ năng quan sát cho trẻ 5-6 tuổi cũng như đề xuất được các nội dung, phương tiện, biện pháp hữu hiệu trong việc giáo dục, phát triển kĩ năng quan sát cho trẻ thì việc tiến hành nghiên cứu tổng quan, làm rõ các quan điểm, nhận định khoa học của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước là việc làm hết sức quan trọng và cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phương pháp hồi cứu tài liệu để nghiên cứu các công trình trong và ngoài nước về khả năng quan sát và các tài liệu có liên quan đến đề tài nghiên cứu trên cơ sở tra cứu, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa những vấn đề có liên quan nhằm làm rõ tổng quan nghiên cứu về khả năng quan sát của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Nghiên cứu về vai trò của quan sát và kĩ năng quan sát trong hoạt động nhận thức của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Theo quan điểm triết học, Herraclit [2] cho rằng, các

giác quan trong quá trình nhận thức của con người có vai trò rất quan trọng bởi con người muốn nhận thức được thế giới phải có tư duy và óc quan sát. Quan điểm có tính duy vật của ông đã phản bác lại quan điểm của các trường phái duy tâm trước đây khi cho rằng, giác quan của con người không thể nhận thức được thế giới khách quan, chúng chỉ là ảo giác và được chi phối bởi các thế lực siêu nhiên, thần bí. Các nhà triết học duy vật đều cho rằng, quá trình nhận thức thế giới của con người đều bắt đầu từ nhận thức cảm tính, trong đó cảm giác là giai đoạn đầu tiên. Cảm giác là quá trình các sự vật, hiện tượng tác động trực tiếp vào các giác quan của con người, được giác quan thu nhận lại và chuyển vào trong não bộ. V.L. Lê Nin [2] đã khắc họa một cách cô đọng bản chất của nhận thức khi ông cho rằng, con đường biện chứng của sự nhận thức chân lí, của sự nhận thức thực tại khách quan “từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng trên thực tiễn”. Ông quan niệm, nếu một đứa trẻ sinh ra không có mắt, không tai, không có giác quan thì đứa trẻ không có kĩ năng quan sát và trở thành một vật thể vô tri vô giác, sẽ không thể phát triển thành người được.

Theo quan điểm tâm lí học: J. Piaget cho rằng [3]: “Trí tuệ là một hình thái nhất định của sự cân bằng, mà mọi cấu trúc được hình thành trên cơ sở tri giác, kĩ xảo và cơ chế cảm giác - vận động đơn giản đều hướng vào hình thái đó”. Ông đặc biệt nhấn mạnh vai trò của quan sát khi nó góp phần làm cho các hành động trí tuệ của trẻ diễn ra một cách nhanh chóng và hiệu quả. Sự phối hợp hoạt động của tay với mắt làm cho sự tri giác đối tượng của trẻ 5-6 tuổi tốt hơn. Trẻ xây dựng kiến thức một cách chủ động khi chúng vận động và quan sát kĩ

về thể giới của mình. Nhóm tác giả Deb Ahola & Bbbe Kovacik [4], Fatchul Fauzi, Muhammad Nur Wangid, Zuhdan Kun Prasetyo [1] khẳng định, kỹ năng quan sát là một trong những kỹ năng nền tảng của hoạt động nhận thức, là điều kiện cơ bản để các kỹ năng khác được hình thành và phát triển. Đồng quan điểm này có các tác giả Eberbach, C., and K. Crowley [5] cũng cho rằng, quan sát là kỹ năng ban đầu quan trọng trong những năm đầu đời và là thành phần quan trọng trong các kỹ năng khoa học khác. Quan sát hỗ trợ trẻ nhớ lại được các chi tiết của đối tượng, của cuộc “điều tra”, quan sát hỗ trợ trẻ có thể giải quyết vấn đề trong các hoạt động học tập và trong cuộc sống hằng ngày.

Từ góc độ giáo dục, Maria Montessori nhận định [6], bất kỳ một sự giáo dục trí tuệ chân chính nào cũng đều cần có tiềm năng về giác quan, mà tiềm năng của chúng gần như vô hạn. Thông qua những ấn tượng thu được từ các giác quan, trẻ dễ dàng lĩnh hội kiến thức nhân loại, những khái niệm trừu tượng, từ đó giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, nhận thức và tư duy. Tác giả Jane Susan Johnston cho rằng, quan sát chính là cách học hỏi thể giới xung quanh hữu hiệu nhất; là kỹ năng cơ bản quan trọng trong những năm đầu đời [7]. Theo Glenn Doman, Janet Doman, Susan Aisen [8], trí thông minh của con người được tăng lên khi được tiếp nhận thông tin mà con người có được thông qua các giác quan: nghe, nhìn, nếm, ngửi, sờ.

Ở Việt Nam, tác giả Ngô Công Hoàn cho rằng, năng khiếu bắt nguồn từ tư chất, bộc lộ qua cảm giác, qua năng lực quan sát [9]. Năng lực quan sát được hình thành bắt nguồn từ cảm giác với vốn kinh nghiệm cá nhân mỗi người. Sự khác biệt cá nhân này là sự khởi đầu cho sự khác biệt về nhận thức của mỗi cá nhân. Theo tác giả Nguyễn Đức Sơn, kỹ năng quan sát là một thuộc tính của cá nhân; là con đường để trẻ học tập, nhận thức thế giới [10]. Theo ông, trong suốt quá trình phát triển từ sơ sinh đến trước tuổi học phổ thông, sự phát triển tri giác đóng vai trò chủ đạo và chi phối các chức năng nhận thức khác nhau như: trí nhớ, tư duy, tưởng tượng. Giai đoạn đầu, tri giác của trẻ quy định tư duy, tạo nên hiện tượng “tự kỉ trung tâm” ở trẻ, trong những giai đoạn sau, tri giác dần phụ thuộc vào các chức năng khác như ý thức, tư duy, ý chí, trí nhớ... Tri giác của trẻ em có thực sự phát triển trở thành năng lực quan sát hay không không chỉ do sự nhạy cảm của các giác quan mà chủ yếu là do có được học tập và rèn luyện trong môi trường thuận lợi hay không. Vì vậy, dạy học trong nhà trường một mặt khai thác các hình ảnh tri giác của trẻ, mặt khác cần hình thành và phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ.

Tác giả Nguyễn Văn Tường nhấn mạnh vai trò của các giác quan và vai trò tiếp nhận thông tin vào não bộ của trẻ [11]. Giác quan được coi là cửa ngõ để tiếp nhận các thông tin, nếu các giác quan bị tổn thương thì việc

tiếp nhận thông tin sẽ thiếu chính xác, dẫn đến các phản ứng không kịp thời và ảnh hưởng đến cơ thể. Phải luôn tạo môi trường để các giác quan được rèn luyện thường xuyên sao cho sự cảm nhận đạt mức nhạy nhất có thể. Tác giả Nguyễn Thị Mỹ Hạnh cho rằng, quan sát là con đường chủ yếu để nhận thức thế giới, phần lớn thông tin con người có được là nhờ quan sát [12]. Quan sát không chỉ là nhìn đơn thuần mà là một loại tri giác có mục đích, có kế hoạch tương đối lâu dài

Như vậy, dù có nhiều quan điểm và cách diễn đạt khác nhau về vai trò kỹ năng quan sát, song các nhà nghiên cứu triết học, tâm lý học, giáo dục học đều khẳng định vai trò quan trọng của kỹ năng quan sát trong quá trình phát triển nhận thức của trẻ mầm non. Kỹ năng này cần được hình thành và rèn luyện ngay từ lứa tuổi trẻ mầm non và xác định đây là một kỹ năng quan trọng, mang tính “nền tảng” giúp phát triển những kỹ năng nhận thức bậc cao hơn của trẻ em. Có kỹ năng quan sát sẽ nâng cao được khả năng tư duy, phân tích và phán đoán. Do đó, việc phát hiện, bồi dưỡng năng lực quan sát có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của con người, nhất là đối với trẻ em.

2.2.2. Nghiên cứu về đặc điểm kỹ năng quan sát của trẻ 5-6 tuổi

Khi nghiên cứu về đặc điểm kỹ năng quan sát của trẻ, một số tác giả như: Catherine Eberbach & Kevin Crowley [13], Deb Ahola & Bbbe Kovacik [4], Eberbach, C., and K. Crowley [5], Fatchul Fauzi, Muhammad Nur Wangid, Zuhdan Kun Prasetyo [1], Gronlund G. & James. M [14], Jane Susan Johnston [7] ... đã chỉ ra những thành phần cơ bản tham gia vào quá trình quan sát là sự phối hợp của các giác quan với quá trình tâm lý: chú ý, ghi nhớ, cảm xúc ngôn ngữ, tư duy... cùng kinh nghiệm tri giác vốn có của trẻ. Các nghiên cứu này đã chỉ ra rằng, môi trường xung quanh trẻ luôn tồn tại các sự vật hiện tượng với các dấu hiệu khác nhau như: màu sắc, số lượng, hình dạng, kích thước, không gian sắp xếp... rất phong phú. Trẻ tri giác chúng không chỉ bằng mắt mà còn bằng tất cả các giác quan: mắt nhìn, tay sờ, lưỡi nếm, tai nghe, mũi ngửi... Trong quá trình tham gia hoạt động ở trường mầm non, đặc biệt là hoạt động vui chơi trẻ đã có nhu cầu quan sát có chủ đích nhằm chinh phục, thực hiện các nhiệm vụ chơi, nhiệm vụ quan sát. Trẻ thực hiện quan sát bằng các hành động như dùng mắt để nhìn, dùng tay để sờ, dùng lưỡi để nếm, dùng tai để nghe, dùng mũi để ngửi.

Lesley Friend & Kathy A. Mills [15] cho rằng, kiến thức mà con người có được chủ yếu thông qua quan sát, quan sát hoạt động đồng bộ trong sự liên hợp các giác quan để giao tiếp và nhận thức thế giới, với sự hỗ trợ chủ đạo của thị giác, các chức năng vận động cảm giác khác và các đối tượng vật chất. Các tác giả Gronlund G. & James. M. [14], Jean Billman & Janice Sherman [16]

cho rằng, kỹ năng quan sát được hình thành và phát triển dựa trên hoạt động tích cực của các giác quan, đặc biệt là thị giác và xúc giác. Ngoài ra, họ cũng cho rằng, kinh nghiệm cũ giúp hỗ trợ bản thân tri giác đúng những đặc điểm thực sự của sự vật trong hoạt động quan sát. Như vậy, các tác giả trên đã chỉ ra được mối liên hệ, các thành phần cơ bản tác động trực tiếp đến việc phát triển kỹ năng quan sát của trẻ.

Một số tác giả như Jane Susan Johnston [7]; Fatchul Fauzi, Muhammad Nur Wangid, Zuhdan Kun Prasetyo [1] nhận định, trẻ 5-6 tuổi bắt đầu quan sát cá nhân nhiều hơn và trong thời gian dài hơn, đối tượng quan sát được chuyển từ quan sát rộng sang quan sát cụ thể hơn. Trẻ ở độ tuổi này nhanh chóng bỏ qua những nhận xét, những cảm xúc, những cảm xúc của bản thân để quan sát kỹ đối tượng hơn, giúp trẻ có nhiều cơ hội để diễn giải, xác định những đặc điểm, đặc trưng, những điểm tương đồng và khác biệt giữa các đối tượng quan sát. Trẻ càng lớn sẽ bắt đầu tập trung vào các quan sát của mình, biết chọn lọc những đối tượng, chi tiết không quan trọng đối với nhiệm vụ quan sát, với cuộc điều tra mà trẻ đang tham gia. Bên cạnh đó, trẻ 5-6 tuổi đã biết sử dụng kiến thức và kinh nghiệm trước đây của mình vào việc quan sát, giúp chúng giải thích, đánh giá và sau đó diễn giải các kết quả quan sát của mình. Vì vậy, trẻ ở độ tuổi này đã chuyển từ các giả thuyết đơn giản sang phức tạp hơn và từ giải thích các quan sát của chúng sang diễn giải phức tạp hơn. Tuy nhiên, không phải vì thế mà những diễn giải của trẻ em chính xác hơn về mặt khoa học.

Các nghiên cứu của các tác giả: Nguyễn Võ Kỳ Anh [17], Ngô Công Hoàn [9], Nguyễn Thị Mỹ Hạnh [12], Nguyễn Thị Xuân [18]... cho thấy kỹ năng quan sát của trẻ 5-6 tuổi luôn gắn liền với sự hình thành và phát triển tư duy của trẻ. Kỹ năng quan sát của trẻ được phát triển thông qua thực hành, trải nghiệm và tương tác một cách tích cực và có chủ đích với các đối tượng. Trẻ 5-6 tuổi kỹ năng quan sát đã có những tiến bộ trong việc khái quát hóa, lựa chọn cách thức quan sát phù hợp; thành thạo với từng đối tượng. Trẻ không chỉ dùng mắt để quan sát mà còn phối hợp sử dụng các giác quan để khám phá đối tượng. Trẻ không chỉ chú ý đến đặc điểm bên ngoài mà bắt đầu chú ý đến bản chất bên trong của sự vật, hiện tượng bắt đầu dùng sơ đồ hay kí hiệu để mô tả mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng. Các tác giả cũng chỉ ra rằng, trẻ 5-6 tuổi đã biết quan sát theo kinh nghiệm của mình; trẻ đã biết vận dụng những liên hệ, quan hệ giữa các đối tượng và hành động để giải quyết các nhiệm vụ quan sát. Ở trẻ 5-6 tuổi, nhu cầu khám phá, nhu cầu ham hiểu biết về các đối tượng luôn được thôi thúc và phát triển. Qua quan sát trẻ đã biết dự kiến trước mục đích, kết quả quan sát và ở một mức độ nào đó trẻ đã biết lập kế hoạch quan sát của mình.

Như vậy, mặc dù trong bối cảnh và điều kiện khác

nhau, song các nghiên cứu nêu trên đã chỉ ra rằng, trẻ 5-6 tuổi đã có kỹ năng quan sát và được biểu hiện rõ rệt. Trẻ 5-6 tuổi đã biết sử dụng phối hợp các giác quan để tri giác đối tượng; biết sử dụng ngôn ngữ để mô tả, diễn đạt và đánh giá kết quả quan sát; đối tượng quan sát; phạm vi quan sát chuyển từ rộng; phân tán sang tập trung và chi tiết hơn; mức độ chú ý; thời gian quan sát đối tượng tỉ mỉ và kéo dài hơn các tuổi trước đó. Theo đó, cần tiếp tục nghiên cứu về vấn đề này để tìm ra các biện pháp phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ 5-6 tuổi một cách phù hợp là rất cần thiết.

Các nghiên cứu trên cho thấy, kỹ năng quan sát của trẻ MG 5-6 tuổi có những đặc điểm chính sau: Sự tập trung chú ý khi quan sát đối tượng của trẻ không chỉ dừng lại ở đặc điểm bên ngoài mà bắt đầu chú ý đến bản chất bên trong của sự vật, hiện tượng. Trẻ đã biết xác định nhiệm vụ quan sát, cách thức khi quan sát đối tượng bằng việc phối hợp nhịp nhàng các giác quan. Thời gian quan sát đối tượng của trẻ 5-6 tuổi kéo dài hơn các độ tuổi khác, trẻ đã biết kiểm soát thời gian, phân chia lượng thời gian cho từng hoạt động, từng đối tượng để hoàn thành nhiệm vụ theo quy định. Trẻ 5-6 tuổi đã biết sử dụng kiến thức và kinh nghiệm trước đây của mình vào việc quan sát, giúp chúng phát hiện, giải thích, trình bày và đánh giá các kết quả quan sát của mình.

2.2.3. Nghiên cứu về phương thức giáo dục kỹ năng quan sát cho trẻ 5-6 tuổi

Muốn cho biểu tượng của trẻ được chính xác, cần phải quan sát vật thật tất cả những gì có thể, chỉ trong trường hợp không thể mới sử dụng tranh ảnh, mô hình và bản vẽ. Đây là quan điểm giáo dục tiến bộ mang tính duy vật, những đề xuất của ông đối với việc tổ chức hướng dẫn trẻ quan sát tiếp xúc với các sự vật hiện tượng xung quanh đến ngày nay vẫn còn nguyên giá trị. Deb Ahola & Bbbe Kovacik [4] cho rằng, trẻ em suy nghĩ bằng hình ảnh, bộ óc của trẻ chỉ có thể hoạt động bình thường với điều kiện đối tượng được tri giác có thể nhìn được, nghe được, sờ mó được. Sự chuyển ý nghĩ - là bản chất của tư duy - chỉ có thể xảy ra khi trước mắt trẻ là một hình ảnh trực quan, thực tại hoặc là một hình ảnh được xây dựng bằng ngôn ngữ rõ nét đến mức dường như trẻ thực sự nhìn thấy, nghe thấy, ngửi thấy điều người ta đang kể với trẻ.

Các tác giả Glenn Doman, Jenet Doman, Susan Aisen [8], Gronlund G. & James. M [14], đều đề cao vai trò của thế giới quan xung quanh trong việc phát triển và rèn luyện kỹ năng quan sát cho trẻ. Đối với trẻ em từ 3-6 tuổi, việc nâng cao năng lực của các giác quan có ảnh hưởng quan trọng và lâu dài đối với sự hình thành tính cách của trẻ. Tác giả đề cao phương pháp sử dụng trực quan trong việc phát triển kỹ năng quan sát của trẻ. Trẻ em dùng giác quan để nhận biết môi trường xung quanh. Trẻ dùng tay để sờ, dùng mắt để nhìn, dùng mũi

để ngửi, dùng tai để nghe, dùng miệng để nếm, để nhận biết tính chất của sự vật. Cần chú ý tới hoạt động của các giác quan nhất là đôi bàn tay trong quá trình quan sát và nhận thức thông qua việc tiếp xúc trực tiếp với các giáo cụ học liệu. Tác giả khẳng định, đôi bàn tay để khám phá, cảm nhận, thực hành cuộc sống liên tục cùng với hoạt động đa giác quan phong phú sẽ giúp trẻ tri giác và lĩnh hội kiến thức tốt hơn. Chính trong quá trình tiếp xúc với thế giới xung quanh giúp cho kiến thức của trẻ được hình thành, trí tuệ được phát triển. Với quan niệm của nhóm tác giả, cho thấy việc cho trẻ được hoạt động và tiếp xúc với môi trường nói chung và đồ dùng đồ chơi nói riêng có ý nghĩa hết sức quan trọng hoạt động nhận thức cũng như trong việc giáo dục kỹ năng quan sát cho trẻ. Một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến việc giáo dục kỹ năng quan sát cho trẻ chính là môi trường hoạt động là đồ dùng, đồ chơi mà trẻ trải nghiệm và thao tác.

Các tác giả Fatchul Fauzi, Muhammad Nur Wangid, Zuhdan Kun Prasetyo [1] đã tiến hành nghiên cứu và sử dụng sách kể chuyện bằng hình ảnh với phương pháp tiếp cận khoa học thông qua học tập dựa trên dự án để giáo dục kỹ năng quan sát cho trẻ. Cách tiếp cận khoa học trong tập truyện được lồng ghép trong hình thức kể chuyện và hình ảnh. Tiếp cận theo 5 bước: quan sát, hỏi, thu thập thông tin, suy luận và giao tiếp. Kết quả đã khẳng định tính khả thi, tính hiệu quả và những tác động đáng kể của việc sử dụng sách truyện tranh nhằm phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ. Nhóm Špela Klofutar, Janez Jerman & Gregor Torkar [20] cho rằng, để giáo dục kỹ năng quan sát cho trẻ cần thông qua hoạt động trải nghiệm trực tiếp và gián tiếp. Nghiên cứu đã khẳng định kỹ năng quan sát không chỉ được phát triển thông qua trải nghiệm trực tiếp (thiên nhiên, sinh vật trong rừng) mà còn thông qua các trải nghiệm gián tiếp như: video, sách, phim tài liệu, trò chơi, trò chơi công nghệ...

Tại Việt Nam, tác giả Nguyễn Võ Kỳ Anh [17] cho rằng, đối với trẻ 3-6 tuổi cần kích thích sử dụng giác quan và kích thích sự khám phá, thử nghiệm của trẻ. Thử - sai và làm lại là cách trẻ được khuyến khích trong suốt hành trình khám phá. Trẻ trưởng thành từ các hoạt động trải nghiệm phù hợp với trình độ phát triển của trẻ, sự quan tâm và hứng thú của trẻ. Biện pháp giáo dục kỹ năng quan sát cho trẻ cũng được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu. Tác giả Nguyễn Thị Xuân [18] cho rằng, hoạt động quan sát của trẻ 5-6 tuổi là một dạng hoạt động học tập sơ khai, gắn liền với tình cảm và không phải là một hoạt động hoàn toàn tự do. Thái độ, động cơ quan sát của trẻ được xuất phát từ nhu cầu, hứng thú nhận thức của trẻ. Các nhiệm vụ nhận thức trong quan sát thường được trình bày dưới dạng các hành động chơi và được trẻ lĩnh hội dễ dàng hơn. Quan sát của trẻ về các sự vật hiện tượng xung quanh càng tích cực và hiệu quả bao nhiêu thì nội dung chơi của

trẻ càng phong phú và hấp dẫn bấy nhiêu. Trẻ đã có thể chủ động lựa chọn và sử dụng, trong trường hợp cần đến những cách thức quan sát mới đòi hỏi có sự gợi ý, hướng dẫn của giáo viên. Tác giả Nguyễn Thị Mỹ Hạnh [12] với luận án: “Sử dụng vật liệu thiên nhiên trong tổ chức hoạt động chấp ghép nhằm phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ 5-6 tuổi” cũng đề xuất các biện pháp nhằm phát triển kỹ năng quan sát thông qua hoạt động chấp ghép. Tác giả cũng cho rằng, mỗi trẻ có vốn sống, vốn kinh nghiệm, mức độ phát triển kỹ năng quan sát cũng như khả năng chấp ghép riêng, giáo viên nên áp dụng sáng tạo các biện pháp và có thể điều chỉnh các biện pháp sao cho phù hợp.

Như vậy, những nghiên cứu trên đã chỉ ra được một số cách thức để giáo dục kỹ năng quan sát cho trẻ: dạy cho trẻ cách xác định mục tiêu quan sát; dạy cho trẻ biết cách thức sử dụng các giác quan tiếp xúc trực tiếp với đối tượng quan sát kết hợp, tư duy, ngôn ngữ, kiến thức, kinh nghiệm cũ mà trẻ đã có để phân tích, nhận định và thu thập thông tin cho hoạt động quan sát. Nhìn chung, các tác giả đã khẳng định được vai trò quan trọng của việc giáo dục kỹ năng quan sát cho trẻ, cần phải cho trẻ được khám phá, trải nghiệm và tìm tòi các sự vật hiện tượng xung quanh. Có thể nói rằng, vấn đề giáo dục kỹ năng quan sát cho trẻ mầm non nói chung và trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi nói riêng đã nhận được sự quan tâm nhất định của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước.

2.2.4. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng quan sát của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Một số tác giả đã nghiên cứu và đề cập về các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng quan sát của trẻ như Kômenxki [19], Lev Vygotsky [21], Jean Piaget [3], Cross, A. [22], Klemm, J., và B. J. Neuhaus [23] ... cho rằng, cảm xúc, sự tập trung chú ý là thành phần quan trọng và là yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến kỹ năng quan sát của trẻ. Theo tác giả Lev Vygotsky [21], Jean Piaget [3], cảm xúc vừa có thể trở thành động lực và ngược lại có thể trở thành rào cản trong quá trình quan sát. Sự phản hồi thông tin của não bộ bị ảnh hưởng rất lớn vào cảm xúc. Một cảm xúc thoải mái, tươi vui, lạc quan, tràn ngập tình yêu thương sẽ là động lực thúc đẩy quá trình quan sát và ngược lại, xúc cảm giận dữ, bức tức, sầu não, rầu rĩ, buồn phiền... sẽ là rào cản trong quá trình quan sát. Đồng quan điểm trên, các tác giả Klemm, J., và B. J. Neuhaus [23] cho rằng, trạng thái cảm xúc của trẻ ảnh hưởng đến quá trình quan sát. Trong quá trình này, sự tò mò và hứng thú lớn hơn của trẻ em cho phép chúng quan sát đối tượng một cách chi tiết hơn, tỉ mỉ hơn, tập trung hơn và hiệu quả quan sát tốt hơn. Nhóm tác giả Janina Klemm & Birgit J. Neuhaus tiến hành nghiên cứu và tìm hiểu về môi quan hệ của cảm xúc hạnh phúc và sự tham gia ảnh hưởng đến năng lực quan sát của trẻ em. Đã có 70 trẻ tham gia vào cuộc thử nghiệm của nghiên

cứu khi quan sát một con chuột sống, một con ốc sên và một con cá. Từ hành vi của trẻ trong tình huống thử nghiệm, nhóm tác giả đã mã hóa kỹ năng quan sát cũng như trạng thái cảm xúc và sự tham gia của họ. Dữ liệu cho thấy rằng cả tình cảm hạnh phúc và sự tham gia đều là những yếu tố ảnh hưởng quan trọng đến năng lực quan sát của trẻ.

Nghiên cứu những ảnh hưởng của kiến thức trước đây (vốn kiến thức, kinh nghiệm cá nhân), kỹ năng ngôn ngữ và sở thích cụ thể theo lĩnh vực đối với năng lực quan sát. Qua nghiên cứu, tác giả khẳng định: Tất cả chúng ta đều bị ảnh hưởng bởi những trải nghiệm trước đây của mình. Trẻ càng biết nhiều về đối tượng hoặc quá trình được quan sát thì càng có nhiều câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết được tạo ra trong suy nghĩ của chúng ta. Trong khi phát hiện rằng, kiến thức cũ có tác động lớn đến kỹ năng quan sát là tương đối rõ ràng, tác động của hai yếu tố ảnh hưởng khác có thể xuất hiện ngoài dự kiến; sở thích cá nhân không ảnh hưởng đến kỹ năng quan sát của cá nhân đó; kỹ năng ngôn ngữ cũng không ảnh hưởng lớn đến kỹ năng quan sát. Tuy nhiên, một quan sát hiệu quả thì ngôn ngữ, lời nói trong quá trình mô tả, trao đổi là cần thiết. Tác giả cũng khuyến nghị đối với trẻ nhỏ, các kỹ năng ngôn ngữ vẫn đang trong quá trình phát triển và có thể bị ảnh hưởng tích cực bởi việc rèn luyện năng lực quan sát khi giao tiếp bằng lời nói là cần thiết.

Một số tác giả Eberbach, C., and K. Crowley [5], Jean Billman & Janice Sherman [16], Jane Susan Johnston [7], Tunnicliffe, S. D., & Litson, S. [24], Tompkins, S. P., & Tunnicliffe, S. D [25] ... cho rằng, trẻ chỉ quan sát những gì chúng quan tâm, kỹ năng quan sát bị ảnh hưởng bởi những ý tưởng định sẵn có của trẻ em, đó là vốn kinh nghiệm cũ; thời gian, cơ hội để trẻ quan sát; cơ hội để trẻ được thảo luận, tranh luận về các kết quả khi quan sát; sở thích của trẻ ảnh hưởng đến cách trẻ tiếp cận và giải thích các quan sát. Các tác giả cho rằng, kỹ năng ngôn ngữ không ảnh hưởng lớn đến kỹ năng quan sát. Họ cũng khuyến nghị đối với trẻ nhỏ, các kỹ năng ngôn ngữ vẫn đang trong quá trình phát triển và có thể bị ảnh hưởng tích cực bởi việc rèn luyện kỹ năng quan sát khi giao tiếp bằng lời nói. Theo Jane Susan Johnston [7], kỹ năng quan sát phụ thuộc vào độ tuổi, trẻ càng lớn kỹ năng quan sát càng phát triển và bền vững hơn. Ngoài ra, kỹ năng quan sát còn phụ thuộc

môi trường quan sát, bối cảnh tạo cơ hội cho việc quan sát và thực hành các kỹ năng khác. Bối cảnh này không chỉ một môi trường vật chất đa dạng, phong phú nhiều nguyên vật liệu, nhiều đồ dùng đồ chơi mà nó còn là môi trường có sự tương tác xã hội với sự kết hợp giữa cá nhân, bạn bè và sự tương tác của người lớn là quan trọng. Ngoài ra, tác giả còn khẳng định: Trẻ chỉ quan sát những gì trẻ thích, kỹ năng quan sát bị ảnh hưởng bởi vốn kiến thức và kinh nghiệm cá nhân của trẻ. Tác giả nhấn mạnh rằng, trẻ em cần có cơ hội để khám phá bằng các giác quan của mình, chú ý đến các chi tiết, sắp xếp, nhóm và phân loại hoặc sắp xếp theo thứ tự. Tác giả Eberbach và Crowley [5] lập luận rằng, trẻ em chỉ có thể phát triển kỹ năng quan sát khi chúng có kiến thức chuyên môn, công cụ và kinh nghiệm cụ thể để hỗ trợ lập luận của chúng. Qua đó, trẻ được cách phân biệt giữa những gì có liên quan và những gì không liên quan đến các đối tượng hoặc hiện tượng được quan sát. Tác giả Cross, A. [22] chỉ ra: đồ dùng, đồ chơi, các vật liệu hấp dẫn, gần gũi, sinh động sẽ thu hút khả năng chú ý và kỹ năng quan sát của trẻ.

3. Kết luận

Trên cơ sở tổng quan nghiên cứu về kỹ năng quan sát của trẻ 5-6 tuổi của những công trình nghiên cứu trên cho thấy: Kỹ năng quan sát là một kỹ năng cơ bản của hoạt động nhận thức của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, là nền tảng để từ đó có thể phát triển những kỹ năng nhận thức ở bậc cao hơn. Kỹ năng quan sát giúp trẻ nhận biết thế giới xung quanh, tham gia các hoạt động và sinh hoạt một cách dễ dàng. Nhu cầu thích ứng, nhận thức môi trường xung quanh đòi hỏi trẻ phải tích lũy, rèn luyện kỹ năng quan sát từ rất sớm. Nếu được hướng dẫn, tổ chức luyện tập một cách hệ thống, khoa học thì kỹ năng quan sát ở trẻ 5-6 sẽ phát triển. Những nghiên cứu này cũng chỉ ra vai trò, các đặc điểm, phương thức giáo dục kỹ năng quan sát và những yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng quan sát của trẻ 5-6 tuổi. Những nghiên cứu này là cơ sở quan trọng định hướng cho các phần nghiên cứu lí luận liên quan tiếp theo. Tổng quan các hướng nghiên cứu về kỹ năng quan sát của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc định hướng các nghiên cứu sâu các vấn đề liên quan đến kỹ năng quan sát của trẻ nhằm giúp trẻ nói chung và trẻ 5-6 tuổi nói riêng nâng cao kỹ năng quan sát hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- [1] Fatchul Fauzi, Muhammad Nur Wangid, Zuhdan Kun Prasetyo, (2019), *Observational Skill: The Use of Picture Storybook with Scientific Approach Based Through Project-Based Learning*, 3rd International Conference on Learning Innovation and Quality Education (ICLIQE 2019).
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2007), *Giáo trình Triết học*, NXB Lí luận Chính trị, Hà Nội.
- [3] Jean Piaget, (2016), *Sự hình thành biểu tượng ở trẻ*, Người dịch: Nguyễn Xuân Khánh, Hoàng Hưng, NXB Kiến thức.
- [4] Deb Ahola & Bbbe Kovacik, (2007), *Observing and Understanding child development*, USA.
- [5] Eberbach, C., and K. Crowley, (2009), *From Everyday to Scientific Observation: How Children Learn to Observe the Biologist's World*, Review of Educational

- Research 79 (1): 39–68.
- [6] Maria Montessori, (2015), Người dịch: Bùi Nga, *Phương pháp giáo dục Montessori*, NXB Đại học Sư Phạm.
- [7] Jane Susan Johnston, (2009), *What Does the Skill of Observation Look Like in Young Children?* International Journal of Science Education, 31:18, 2511-2525, DOI: 10.1080/09500690802644637.
- [8] Glenn Doman, Janet Doman, Susan Aisen, (2014), *Dạy trẻ về thế giới quan xung quanh*, Người dịch: Thanh Huyền, NXB Lao động Xã hội.
- [9] Ngô Công Hoàn - Trương Thị Khánh Hà, (2012), *Tâm lý học khác biệt*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [10] Nguyễn Đức Sơn, (2015), *Giáo trình Tâm lý học giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [11] Nguyễn Văn Tường, (2010), Chuyên đề “*Tâm lý học nhận thức*”, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- [12] Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, (2021), *Sử dụng vật liệu thiên nhiên trong tổ chức hoạt động chấp gắp nhằm phát triển kỹ năng quan sát cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi*, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [13] Catherine Eberbach & Kevin Crowley, (2017), *From Seeing to Observing: How Parents and Children Learn to See Science in a Botanical Garden*, Journal of the Learning Sciences, DOI: 10.1080/10508406.2017.1308867.
- [14] Gronlund G. & James. M, (2005), *Focused Observations* (How to observe children for assesment and curriculum planning), USA.
- [15] Lesley Friend & Kathy A. Mills, (2021), Towards a typology of touch in multisensory makerspaces, IQSN: (Print) (Online) *Journal homepage: <https://www.tandfonline.com/loi/cjem20>*.
- [16] Jean Billman & Janice Sherman, (2003), *Observation and Participation in Early childhood settings (a practicum guide)*, New York, USA.
- [17] Nguyễn Võ Kỳ Anh, (2020), Xu hướng tiếp cận trong giáo dục trẻ giai đoạn sớm trên thế giới và tại Việt Nam, *Hội thảo khoa học quốc tế Giáo dục sớm trong thời đại công nghệ*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [18] Nguyễn Thị Xuân, (2007), *Phương pháp hướng dẫn trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi làm quen với thiên nhiên nhằm phát triển năng lực quan sát*, Luận án Tiến sĩ Lí luận và Lịch sử giáo dục, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục, Hà Nội.
- [19] Cruchetxki. V. A, (1981), *Những cơ sở tâm lý học sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [20] Špela Klofutar, Janez Jerman & Gregor Torkar, (2020), *Direct versus vicarious experiences for developing children's skills of observation in early science education*, International Journal of Early Years Education, DOI: 10.1080/09669760.2020.1814214.
- [21] Vygotski.L.X, (1997), *Tuyển tập tâm lý học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [22] Cross, A, (2010), *Come and play: sensory integration strategies for children with play challenges*, USA: Redleaf Press.
- [23] Klemm, J., and B. J. Neuhaus, (2017), *The role of involvement and emotional well-being for preschool children's scientific observation competency in biology*. International Journal of Science Education 39 (7):863–76. doi: 10.1080/09500693.2017.1310408.
- [24] Tunnicliffe, S. D., & Litson, S., (2002), Observation or imagination? Primary Science Review, 71, 25–27.
- [25] Tompkins, S. P., & Tunnicliffe, S. D., (2001), *Looking for ideas: Observations, interpretations and hypothesis-making by 12-year-old pupils undertaking science investigations*, International Journal of Science Education, 23(8), 791–813.

OBSERVATION SKILLS IN COGNITIVE ACTIVITIES OF 5-6-YEAR-OLD CHILDREN: RESEARCH OVERVIEW

Nguyen Thi Trieu Tien

Email: nguyentrietiend@gmail.com
 University of Science and Education,
 The University of Danang
 459 Ton Duc Thang, Lien Chieu,
 Da Nang City, Vietnam

ABSTRACT: *Basing on the theoretical research method, the article collects, analyzes, synthesizes, systematizes, and generalizes scientific documents on observation skills of 5-6-year-old children by four contents: 1. The role of observation and observation skills in their cognitive activities; 2. Characteristics of their observation skills; 3. Methods of teaching children's observation skills; 4. Factors affecting their observation skills. The research results give an overview of their observation skills, which have been studied and mentioned by domestic and foreign studies. In addition, they are the premise for further studies in the proposal, supplement, development, and completion of the objectives, contents, measures... to develop observation skills for preschool children in general and 5-6-year-old children in particular.*

KEYWORDS: Research overview, observe, skill, observation skills, 5-6-year-old children.